

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2030” trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Đề án “Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai “Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030”.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2030” trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã; đưa khoa học, công nghệ, dữ liệu và các nền tảng số trở thành công cụ quan trọng trong quản trị địa phương, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phát huy vai trò chủ thể của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân; chính quyền xã giữ vai trò kiến tạo, kết nối, hỗ trợ và tổ chức thực hiện, góp phần cùng tỉnh hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030 về năng suất các nhân tố tổng hợp, kinh tế số, năng suất lao động, chỉ số chuyển đổi số và chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân xã xác định rõ nhiệm vụ, đầu mối và trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện chế độ theo dõi, báo cáo trên môi trường số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức cơ bản về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin; sử dụng thành thạo nền tảng dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và chữ ký số trong thực thi công vụ.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện được tạo lập, trao đổi và xử lý trên môi trường số (trừ nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước); dữ liệu báo cáo được ký số, cập nhật đúng thời hạn và có thể kiểm tra, đối soát.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện đạt từ 100% trở lên; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đạt từ 100% trở lên; tỷ lệ hồ sơ xử lý hoàn toàn số trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 100% trở lên.

- 100% dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu quản lý nhà nước thuộc phạm vi xã được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật theo danh mục, cấu trúc và chu kỳ do tỉnh quy định; sẵn sàng kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung trên cơ sở đúng thẩm quyền và bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- 100% hệ thống thông tin, thiết bị và tài khoản công vụ thuộc phạm vi quản lý được kiểm tra, áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; duy trì sao lưu dữ liệu, quản lý tài khoản và phương án xử lý sự cố an ninh mạng.

- Phân đầu tỷ lệ lao động có kỹ năng số đạt từ 80% trở lên; duy trì hoạt động thường xuyên của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử, chữ ký số và các tiện ích số thiết yếu.

- Phần đầu có từ 40% doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc hoặc thanh toán số; có từ 40% doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện ít nhất một hoạt động đổi mới sáng tạo phù hợp.

- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và sản phẩm đặc trưng đủ điều kiện được hỗ trợ áp dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ trên môi trường số.

- Triển khai hoặc phối hợp triển khai ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh hoặc mô hình quản lý chuỗi sản xuất bằng công nghệ số; lựa chọn mô hình hiệu quả để nhân rộng.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức hoạt động giáo dục STEM, kỹ năng số và kiến thức sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm; Trạm Y tế và các cơ sở liên quan khai thác hiệu quả các nền tảng số chuyên ngành theo hướng dẫn.

- 100% điểm du lịch, di tích, điểm sinh hoạt văn hóa và sản phẩm du lịch đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý được số hóa thông tin, tích hợp mã QR hoặc quảng bá trên các nền tảng số phù hợp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu: Gắn kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với chất lượng điều hành, cải cách hành chính, năng suất công vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên: Phổ biến nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 1381/QĐ-UBND, Kế hoạch số 481/KH-UBND và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; chú trọng các mô hình, công nghệ và tiện ích số gắn trực tiếp với sản xuất, đời sống và giải quyết thủ tục hành chính.

- Chuyên từ phong trào sang kết quả: Mỗi nhiệm vụ phải xác định sản phẩm, đơn vị chủ trì, thời hạn, chỉ tiêu đo lường và dữ liệu minh chứng; ưu tiên các nhiệm vụ giải quyết điểm nghẽn, có khả năng thí điểm, đánh giá và nhân rộng.

2. Phát triển chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Số hóa hoạt động chỉ đạo, điều hành: Khai thác thống nhất hệ thống quản lý văn bản, lịch công tác, báo cáo số, chữ ký số và các nền tảng dùng chung; thực hiện xử lý công việc toàn trình trên môi trường điện tử đối với hồ sơ đủ điều kiện.

- Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến: Rà soát quy trình, thành phần hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu đã có; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nhận kết quả điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích; không yêu cầu cung cấp lại thông tin đã được kết nối, chia sẻ đúng quy định.

- Lấy người sử dụng làm trung tâm: Theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ số hóa, thời gian giải quyết và mức độ hài lòng; kịp thời xử lý phản ánh, hỗ trợ nhóm người cao tuổi, người khuyết tật, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát: Khuyến khích sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tổng hợp, tra cứu, dự thảo, phân tích dữ liệu và phục vụ công vụ; bảo đảm kiểm tra của con người, không đưa dữ liệu mật, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu chưa được phép công khai lên nền tảng không bảo đảm an toàn.

3. Chuẩn hóa, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản trị địa phương

- Rà soát và lập danh mục dữ liệu: Xác định rõ dữ liệu do từng cơ quan, đơn vị tạo lập, quản lý; chuẩn hóa tên gọi, mã chỉ tiêu, nguồn dữ liệu, thời điểm báo cáo, chu kỳ cập nhật và trách nhiệm xác thực theo hướng dẫn của tỉnh.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu: Ưu tiên hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ chuyên ngành, tài liệu có tần suất khai thác cao; gắn số hóa với chỉnh lý, phân loại, lập danh mục và bảo đảm giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử.

- Kết nối và chia sẻ đúng thẩm quyền: Phối hợp cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, nông nghiệp và các dữ liệu thiết yếu khác; khai thác dữ liệu từ hệ thống cấp trên thay cho thu thập lại khi đã có nguồn chính thức.

- Quản trị dựa trên dữ liệu: Từng bước hình thành bộ chỉ tiêu số phục vụ theo dõi phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm số liệu thống nhất giữa báo cáo, hệ thống chuyên ngành và hồ sơ gốc.

4. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin

- Hạ tầng phục vụ công vụ: Rà soát mạng nội bộ, đường truyền, thiết bị đầu cuối, bản quyền hệ điều hành, phần mềm văn phòng, phần mềm phòng chống mã độc và giải pháp sao lưu; ưu tiên xử lý các vị trí thiếu thiết bị hoặc thiết bị không đáp ứng yêu cầu an toàn.

- Hạ tầng số cộng đồng: Phối hợp doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng băng rộng cố định, di động tại các khu vực còn hạn chế; tận dụng điểm phục vụ công cộng, trường học, cơ sở văn hóa để hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

- An toàn, an ninh mạng: Thực hiện phân loại, quản lý tài khoản theo vai trò; xác thực nhiều lớp đối với hệ thống phù hợp; kiểm tra sao lưu, cập nhật bản vá, phòng chống mã độc; tổ chức diễn tập hoặc hướng dẫn xử lý sự cố, lừa đảo trực tuyến và rò rỉ dữ liệu.

- Bảo vệ dữ liệu: Tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu; thực hiện thu hồi tài khoản, quyền truy cập khi cán bộ thay đổi vị trí công tác hoặc nghỉ việc.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, tài nguyên và môi trường

- Tổ chức mô hình tại cơ sở: Lựa chọn vùng, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất có điều kiện để triển khai mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái; khuyến khích ứng dụng cảm biến, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu thời tiết - thủy văn, tưới tiêu tiết kiệm và giám sát sâu bệnh.

- Nâng cấp chuỗi giá trị: Hỗ trợ quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và kết nối tiêu thụ; ưu tiên sản phẩm chủ lực, OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Thích ứng biến đổi khí hậu: Ứng dụng dữ liệu và công nghệ để theo dõi nguồn nước, môi trường, thiên tai, dịch bệnh; phổ biến quy trình sản xuất tiết kiệm vật tư, giảm phát thải, tận dụng phụ phẩm và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá và nhân rộng: Đo lường hiệu quả của mô hình bằng năng suất, chi phí, chất lượng, giá bán, khả năng truy xuất và mức độ tham gia của người dân; chỉ nhân rộng mô hình đã chứng minh hiệu quả và có đơn vị tiếp nhận vận hành.

6. Thúc đẩy kinh tế số, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

- Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ: Khảo sát nhu cầu, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã lựa chọn giải pháp phù hợp về kế toán, hóa đơn điện tử, quản trị bán hàng, quản lý kho, truy xuất nguồn gốc, chữ ký số, thương mại điện tử, điện toán đám mây và tự động hóa.

- Mở rộng thị trường số: Hỗ trợ xây dựng nội dung số, nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, gian hàng trực tuyến, tiếp thị số, thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối sàn thương mại điện tử và các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Khuyến khích cải tiến sản phẩm, quy trình, bao bì, mô hình kinh doanh; tiếp nhận, tổng hợp đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và chuyên gia.

- Liên kết chuỗi giá trị: Tăng cường liên kết giữa chính quyền - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo, nghiên cứu; hỗ trợ hình thành chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ có dữ liệu minh bạch và trách nhiệm rõ ràng của từng chủ thể.

7. Chuyển đổi số trong văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế và an sinh xã hội

- Văn hóa, du lịch và truyền thông: Số hóa thông tin di tích, điểm sinh hoạt văn hóa, điểm du lịch và sản phẩm địa phương; tích hợp mã QR, bản đồ số, nội dung đa phương tiện; đẩy mạnh truyền thông trên cổng, trang thông tin và các nền tảng số chính thống.

- Giáo dục và đào tạo: Triển khai giáo dục STEM, kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm; nâng cao năng lực số cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh; khai thác học liệu số phù hợp.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe: Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin chuyên ngành, hồ sơ sức khỏe điện tử và nền tảng tư vấn, truyền thông y tế; bảo đảm bảo mật dữ liệu sức khỏe và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

- An sinh xã hội: Rà soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu đối tượng; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với nhóm đủ điều kiện; tăng cường đối soát dữ liệu để chi trả đúng, đủ, kịp thời.

8. Phát triển nhân lực số, kỹ năng số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại cơ sở

- Đào tạo theo nhu cầu: Hằng năm tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và kỹ năng triển khai dự án; gắn nội dung đào tạo với vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra.

- Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng: Tổ chức hướng dẫn trực tiếp tại ấp, ưu tiên nhóm yếu thế; hỗ trợ cài đặt, sử dụng ứng dụng chính thống, định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng phòng tránh lừa đảo.

- Khuyến khích sáng kiến: Duy trì tiếp nhận ý tưởng, sáng kiến cải tiến công vụ, sản xuất và đời sống; lựa chọn sáng kiến có hiệu quả để thử nghiệm, hoàn thiện và đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ nhân rộng.

- Hợp tác chuyên môn: Chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, sở, ngành, doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức liên quan để tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo và huy động nguồn lực.

9. Huy động nguồn lực, theo dõi và đánh giá kết quả

- Ưu tiên và lồng ghép nguồn lực: Bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách; lồng ghép nhiệm vụ với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nông thôn mới và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư phù hợp quy định.

- Quản lý theo kết quả: Xây dựng chỉ tiêu, dữ liệu gốc và minh chứng cho từng nhiệm vụ; định kỳ rà soát tiến độ, kết quả, khó khăn, kinh phí và hiệu quả sử dụng; dừng hoặc điều chỉnh nhiệm vụ không còn phù hợp.

- Công khai, minh bạch: Thực hiện thông tin, báo cáo và công khai kết quả theo quy định; biểu dương tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến hiệu quả; chấn chỉnh tình trạng báo cáo số lượng nhưng không chứng minh được tác động thực tế.

III. TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

- Giai đoạn 1 - Chuẩn hóa, thí điểm, đo lường (năm 2026): Ban hành Kế hoạch; phân công đầu mối; rà soát hạ tầng, dữ liệu, hồ sơ cần số hóa; củng cố an toàn thông tin; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo; lựa chọn mô hình nông nghiệp, sản phẩm và đơn vị tham gia thí điểm; thiết lập chỉ tiêu, dữ liệu gốc để theo dõi.

- Giai đoạn 2 - Nhân rộng, chuẩn hóa quy trình (năm 2027 - 2028): Triển khai và đánh giá các mô hình nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, du lịch số, giáo dục STEM và y tế số; hoàn thiện quy trình dữ liệu, hồ sơ số; mở rộng các mô hình hiệu quả; sơ kết giữa kỳ trong năm 2028.

- Giai đoạn 3 - Tạo giá trị, hoàn thành chỉ tiêu (năm 2029 - 2030): Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2030; tích hợp sâu dữ liệu, nền tảng số vào quản trị và cung cấp dịch vụ; nhân rộng công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo tạo hiệu quả kinh tế - xã hội; tổng kết, đánh giá và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án; nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh; nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán, gửi Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định, tổng hợp, phối hợp Phòng Kinh tế tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định liên quan. Việc mua sắm, thuê dịch vụ, đặt hàng, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đúng tiêu chuẩn, định mức, thẩm quyền, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch; chủ trì các nội dung thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thông tin, văn hóa, giáo dục, y tế và xã hội theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp hướng dẫn xây dựng chỉ tiêu, biểu mẫu, dữ liệu minh chứng; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin; tổng hợp đề xuất

nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền; tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.

- Tổng hợp, thẩm định kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu cân đối, lồng ghép và huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch; kiểm tra tính phù hợp, hiệu quả và khả năng vận hành lâu dài của các đề xuất đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ.

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; hướng dẫn phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố, lừa đảo trực tuyến; phối hợp làm sạch, xác thực, khai thác dữ liệu dân cư và định danh điện tử theo đúng thẩm quyền.

4. Văn phòng HĐND và UBND

Chủ trì nâng cao hiệu quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường số; phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu báo cáo, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu, thanh toán trực tuyến và theo dõi chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khai thác các nền tảng dùng chung, bảo đảm quy trình tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì triển khai nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, sản xuất, kinh doanh, thương mại; tham mưu lựa chọn và tổ chức mô hình nông nghiệp công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, OCOP, thương mại điện tử và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã.

7. Các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phụ lục kèm theo để xây dựng nhiệm vụ hằng năm; chủ động khai thác nền tảng số chuyên ngành, chuẩn hóa dữ liệu, bồi dưỡng nhân lực, bảo đảm an toàn thông tin và cung cấp đầy đủ minh chứng kết quả.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức giáo dục STEM, kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo an toàn; Trạm Y tế khai thác hiệu quả hệ thống thông tin y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số được ngành triển khai.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị

- xã hội, Trưởng ấp các ấp và Tổ Công nghệ số cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; hỗ trợ kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử, chữ ký số và kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng; kịp thời phản ánh khó khăn, nhu cầu từ cơ sở.

9. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, kinh doanh

Là chủ thể ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; chủ động cải tiến quy trình, quản trị, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, thanh toán số; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ đánh giá và nhân rộng mô hình trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm hoặc đột xuất; báo cáo quý gửi Phòng Văn hóa - Xã hội **chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý sau** để tổng hợp. Nội dung báo cáo phải nêu rõ tiến độ, sản phẩm, chỉ tiêu, dữ liệu minh chứng, kinh phí, khó khăn và kiến nghị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi văn bản về Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan cấp trên./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các trường trực thuộc UBND xã;
- Trưởng ấp các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, kinh doanh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PVHXXH, ltem.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU VÀ DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Thuận)

1. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị theo dõi	Mức phấn đấu	Thời hạn
1	Cơ quan, đơn vị xác định nhiệm vụ, đầu mối, trách nhiệm người đứng đầu và thực hiện báo cáo số	Phòng Văn hóa - Xã hội	100%	2026 và duy trì
2	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số, AI, dữ liệu và an toàn thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	100%	Hàng năm
3	Văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện được tạo lập, trao đổi, xử lý trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND	100%	2030
4	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công	100%	2030
5	Hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC	100%	2030
6	Hồ sơ xử lý hoàn toàn số trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ HCC	100%	2030
7	Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật theo quy định	Các cơ quan, đơn vị	100%	2030
8	Hệ thống thông tin, thiết bị, tài khoản công vụ áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã	100%	Thường xuyên
9	Lao động có kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Từ 80% trở lên	2030
10	Doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Từ 40% trở lên	2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị theo dõi	Mức phấn đấu	Thời hạn
11	Doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động đổi mới sáng tạo phù hợp	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Từ 40% trở lên	2030
12	Sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc trưng đủ điều kiện được hỗ trợ QR, truy xuất và quảng bá số	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	100%	2030
13	Mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh hoặc quản lý chuỗi bằng công nghệ số	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Ít nhất 01 mô hình	2026 - 2030
14	Cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động STEM, kỹ năng số và sử dụng AI an toàn	Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học	100%	Hàng năm
15	Điểm du lịch, di tích, điểm sinh hoạt văn hóa, sản phẩm du lịch đủ điều kiện được số hóa thông tin hoặc tích hợp QR	Phòng Văn hóa - Xã hội	100%	2030

2. Các giải pháp

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án và Kế hoạch triển khai của tỉnh, của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị; các ấp	Hàng năm	Tin, bài, hội nghị hoặc tài liệu tuyên truyền
2	Xây dựng nhiệm vụ, chỉ tiêu và dự toán triển khai hằng năm; phân công đầu mối và trách nhiệm người đứng đầu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch hoặc danh mục nhiệm vụ hằng năm
3	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, AI, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các đơn vị	Hàng năm	Lớp tập huấn; danh sách, kết quả đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
4	Duy trì xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường số; sử dụng chữ ký số và báo cáo điện tử	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ số; nhật ký hệ thống
5	Nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ trực tuyến, hồ sơ xử lý hoàn toàn số và thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn; các ấp	2026 - 2030	Số liệu trích xuất từ hệ thống; báo cáo quý
6	Rà soát, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ chuyên ngành và tài liệu có nhu cầu khai thác cao	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	2026 - 2028	Danh mục và hồ sơ điện tử đã số hóa
7	Lập danh mục, chuẩn hóa mã chỉ tiêu, nguồn dữ liệu, chu kỳ cập nhật và trách nhiệm xác thực dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị	2026 - 2027	Danh mục dữ liệu và quy trình cập nhật
8	Phối hợp làm sạch, xác thực, cập nhật và khai thác dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp và dữ liệu thiết yếu	Công an xã	Phòng Kinh tế; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được đối soát, cập nhật theo thẩm quyền
9	Rà soát hạ tầng, thiết bị, đường truyền, phần mềm bản quyền, sao lưu và nhu cầu đầu tư phục vụ công vụ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; các đơn vị	Hàng năm	Báo cáo hiện trạng và phương án xử lý
10	Kiểm tra, giám sát an toàn thông tin; quản lý tài khoản, bản vá, mã độc; xây dựng và thực hành phương án xử lý sự cố	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị	Thường xuyên	Hồ sơ cấp độ, biên bản kiểm tra, phương án ứng cứu
11	Phối hợp nâng cao chất lượng băng rộng cố định, di động và khả năng tiếp cận dịch vụ số tại khu dân cư	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông; các ấp	2026 - 2030	Điểm hạn chế được rà soát, kiến nghị và xử lý

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
12	Lựa chọn, triển khai mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh hoặc quản lý chuỗi bằng công nghệ số	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	HTX, tổ hợp tác, hộ sản xuất; Phòng Văn hóa - Xã hội	2026 - 2030	Ít nhất 01 mô hình có đánh giá hiệu quả
13	Hỗ trợ mã số vùng trồng, nhật ký điện tử, QR, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất	2026 - 2030	Sản phẩm và chuỗi sản xuất được số hóa thông tin
14	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX ứng dụng phần mềm quản trị, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thương mại điện tử, tiếp thị số và điện toán đám mây	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội; đơn vị cung cấp giải pháp	Hàng năm	Số đơn vị được hỗ trợ và áp dụng giải pháp
15	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ quan, cơ sở giáo dục, y tế, cơ sở kinh doanh và điểm dịch vụ phù hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các đơn vị; ngân hàng	2026 - 2030	Điểm chấp nhận thanh toán và tỷ lệ giao dịch số
16	Số hóa thông tin, tích hợp QR và quảng bá số đối với di tích, điểm văn hóa, du lịch và sản phẩm địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các đơn vị liên quan	2027 - 2030	Nội dung số, mã QR, dữ liệu điểm đến
17	Tổ chức giáo dục STEM, kỹ năng số, an toàn mạng và sử dụng AI có trách nhiệm trong trường học	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Hàng năm	Chuyên đề, hội thi, sản phẩm học tập
18	Khai thác hệ thống thông tin y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử và nền tảng số phục vụ chăm sóc sức khỏe	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các ấp	Thường xuyên	Dữ liệu được cập nhật; người dân được hỗ trợ
19	Tổ chức hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ dịch vụ công, định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số và phòng tránh lừa đảo	Trưởng các ấp, Tổ Công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; Đoàn thể	Hàng năm	Buổi hướng dẫn; lượt người được hỗ trợ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
20	Tiếp nhận sáng kiến, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo; kết nối chuyên gia, viện, trường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; doanh nghiệp, HTX	Hàng năm	Danh mục đề xuất, sáng kiến hoặc thỏa thuận phối hợp
21	Tổng hợp dự toán, lồng ghép nguồn lực và huy động nguồn xã hội hóa thực hiện Kế hoạch	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH; các đơn vị	Hàng năm	Dự toán, phương án phân bổ và nguồn huy động
22	Theo dõi chỉ tiêu, tổng hợp báo cáo quý; sơ kết giữa kỳ và tổng kết Đề án	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý; 2028; 2030	Báo cáo tiến độ, báo cáo sơ kết, tổng kết